

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023**

Kính thưa Đại hội đồng cổ đông.

Ban kiểm soát (BKS) kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) về kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc; thẩm định kết quả hoạt động năm 2022 của Công ty cổ phần PETEC Bình Định (Công ty) như sau:

I. Tình hình tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát

BKS gồm có 3 thành viên, trong đó: 1 thành viên hoạt động theo cơ chế chuyên trách, 2 thành viên khác hoạt động theo cơ chế kiêm nhiệm.

Trong năm qua, BKS tập trung triển khai những nhiệm vụ cơ bản như sau:

- Thường xuyên xem xét, đánh giá các báo cáo về hoạt động SXKD và tình hình tài chính của Công ty;
- Kiểm tra, giám sát việc thực thi các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT; việc tuân thủ pháp luật đối với mọi mặt hoạt động của Công ty.

II. Kết quả giám sát hoạt động của thành viên HĐQT và Tổng Giám đốc

1. Hoạt động của HĐQT

- HĐQT làm việc theo nguyên tắc tập thể; các quyết định thuộc thẩm quyền của HĐQT đều được lấy ý kiến các thành viên HĐQT dưới hình thức biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp hoặc bằng văn bản và thông qua theo nguyên tắc đa số;

- Lãnh đạo Công ty thực hiện kế hoạch SXKD và các nhiệm vụ trọng tâm mà ĐHĐCĐ năm 2022 đã giao.

- Tổ chức giám sát Tổng giám đốc và cán bộ quản lý trong việc điều hành, thực thi các nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT.

Qua giám sát, BKS nhận thấy HĐQT đã thực hiện đầy đủ quyền hạn, nhiệm vụ được giao trong việc chỉ đạo, quản lý và điều hành Công ty phù hợp với Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và Luật Doanh nghiệp.

2. Hoạt động của Tổng giám đốc

Tổng giám đốc điều hành đã triển khai và thực hiện nghiêm túc nội dung các nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT; thực thi quyền hạn, nhiệm vụ được giao trong việc điều hành mọi mặt hoạt động của Công ty một cách cẩn trọng, tuân thủ đúng pháp luật và các qui định nội bộ của Công ty; đảm bảo sự ổn định về mặt tổ chức, nỗ lực trong việc triển khai và điều hành kết quả kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022.

III. Giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh 2022

Trong năm 2022, hoạt động kinh doanh của Công ty tập trung vào các ngành hàng chính: kinh doanh xăng dầu (bán buôn và bán lẻ), kinh doanh xi măng, kinh doanh thực phẩm, kinh doanh vật liệu xây dựng và cho thuê mặt bằng

1. Tổ chức, nhân sự, lao động tiền lương



- Cơ cấu tổ chức của Công ty gồm: HĐQT, BKS, Ban Tổng giám đốc, 1 chi nhánh Công ty ở thành phố Hồ Chí Minh và 4 phòng/bộ phận nghiệp vụ: P.KDXD, P.KDTH, P.ĐT và TC-HC, P.TCKT,

- Tổng số lao động của toàn Công ty tại thời điểm 31/12/2022 là: 76 người. Trong đó nhân viên quản lý 19 người

- Quỹ lương thực hiện năm 2022 là: 6.805.127.547 đồng; thu nhập bình quân từ quỹ lương của người lao động là: 8.101.000 đồng/người/tháng.

2. Về hoạt động đầu tư

- Đầu tư tài chính: đến ngày 31/12/2022, tổng giá trị các khoản đầu tư tài chính dài hạn khác là: 5.479.064.524 đồng. Công ty trích lập dự phòng đầu tư tài chính đến cuối năm 2022 là: 4.395.189.281 đồng

- Đầu tư XDCB và mua sắm tài sản phục vụ SXKD: 4.612.096.904 đồng

3. Tình hình ký kết HĐKT và quản lý công nợ

- Ký kết hợp đồng kinh tế: Công ty tổ chức ký kết hợp đồng kinh tế đầy đủ với các đại lý xăng dầu, khách hàng xi măng và các khách hàng mua hàng có giá trị lớn (dịch vụ cấp lẻ và bán sỉ) tại CHXD; nội dung hợp đồng phù hợp với các qui định của pháp luật kinh tế.

- Công nợ: Tổng nợ phải thu đến 31/12/2022 là: 341.969.962.359 đồng. (tăng: 322.898.723.891 đồng so với thời điểm 31/12/2021)

Công tác quản lý công nợ tuân thủ theo đúng Quy chế quản lý công nợ hiện hành; việc đối chiếu công nợ tại thời điểm cuối tháng và cuối năm được thực hiện đầy đủ và nghiêm túc; nợ quá hạn đã được trích lập dự phòng đầy đủ theo quy định, Công ty đã trích lập bổ sung dự phòng nợ phải thu khó đòi đến 31/12/2022 là: 2.932.625.420 đồng.

4. Tổ chức hệ thống kế toán

- Công tác tổ chức kế toán của Công ty đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ kinh doanh của Công ty.

- Về sổ sách kế toán: Hình thức kế toán áp dụng ở đây là hình thức kế toán nhật ký chứng từ. Các loại sổ sách được mở và lưu trữ hợp lý. Công tác ghi chép chứng từ ban đầu đảm bảo đúng chế độ.

5. Tình hình báo cáo tài chính và kê khai nộp thuế

- Công ty có thực hiện chế độ quyết toán tháng, quyết toán quý được nộp cho các cơ quan có liên quan đầy đủ.

- Các báo cáo thuế được lập đầy đủ, kịp thời và gửi cho cơ quan thuế đúng định kỳ. Các khoản thuế phát sinh được kê khai và nộp đầy đủ theo qui định.

6. Về việc thực hiện hạn mức vay theo Điều lệ và phân cấp của HĐQT

Số dư nợ ngân hàng ngày 31/12/2022 là: 233.799.270.464 đồng, Tăng 233.769.743.386 đồng, so với thời điểm 31/12/2021.

IV. Thẩm định báo cáo tài chính năm 2022

Báo cáo tài chính năm 2022 (từ ngày 01/01/2022 - 31/12/2022) của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC. Sau khi kiểm tra, Ban Kiểm soát thống nhất số liệu quyết toán như sau

1. CÁC CHỈ TIÊU VỀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÀI SẢN	31/12/2022	01/01/2022
<i>ĐVT: đồng</i>		
I. TÀI SẢN NGẮN HẠN	396.976.052.314	52.105.311.643
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	19.652.236.169	23.363.129.039
2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	19.784.945.217	200.000.000
3. Các khoản phải thu	343.950.355.415	20.218.638.136
<i>Trong đó, dự phòng phải thu khó đòi</i>	(2.932.625.420)	(3.091.493.239)
4. Hàng tồn kho	13.301.551.250	7.880.683.143
5. Tài sản ngắn hạn khác	286.964.263	169.861.325
II. TÀI SẢN DÀI HẠN	32.107.274.446	28.949.227.437
1. Tài sản cố định	29.637.449.496	27.868.104.177
2. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	1.083.875.243	1.046.067.352
<i>Trong đó, dự phòng giảm giá CK đầu tư dài hạn</i>	(4.395.189.281)	(4.432.997.172)
3. Tài sản dài hạn khác	431.404.252	35.055.908
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	429.083.326.760	81.054.539.080
NGUỒN VỐN		
I. NỢ PHẢI TRẢ	357.240.152.243	16.461.916.084
1. Nợ ngắn hạn	357.240.152.243	15.931.916.084
2. Nợ dài hạn		500.000.000
II. VỐN CHỦ SỞ HỮU	71.843.174.517	64.622.622.996
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	40.391.470.000	40.391.470.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	(54.000.000)	(54.000.000)
2. Quỹ đầu tư phát triển	17.028.679.974	17.028.679.974
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	14.477.024.543	7.256.473.022
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	429.083.326.760	81.054.539.080

2. KẾT QUẢ KINH DOANH

	<i>ĐVT: đồng</i>
Doanh thu bán hàng và dịch vụ	1.013849.929.380
Giá vốn hàng bán	978.244.951.898
Lợi nhuận gộp bán hàng và dịch vụ	35.575.644.149
Doanh thu hoạt động tài chính	7.198.668.988
Chi phí hoạt động tài chính	6584.542.993
Chi phí bán hàng	19.406.396.078
Chi phí QLDN	7.573.707.812
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	9.209.666.254
Lãi khác (thu nhập khác - phí khác)	530.954.065
Tổng lợi nhuận trước thuế	9.740.620.319
Thuế TNDN phải nộp	2.220.068.798
Tổng lợi nhuận sau thuế	7.520.551.521
Lãi cơ bản trên mỗi cổ phần (EPS)	1862

3. Một số ghi nhận về báo cáo tài chính của Công ty

* Một số chỉ tiêu đánh giá khái quát tình hình tài chính và hiệu quả kinh doanh

CHỈ TIÊU	NĂM 2022
1. Vốn lưu động thuần (NWC)	39,7 tỷ đồng
2. Tỷ số thanh toán	
Khả năng thanh toán tổng quát	1,20
Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	1,20
Khả năng thanh toán nhanh	1,07
Khả năng thanh toán tức thời	1,11
3. Tỷ số cơ cấu tài chính	
3.1. Cơ cấu tài sản:	
Tài sản dài hạn/Tổng TS	7,5
Tài sản ngắn hạn/Tổng TS	92,5
3.2. Cơ cấu nguồn vốn:	
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	83,2
Vốn CSH/Tổng nguồn vốn	16,8
4. Tỷ số về doanh lợi	
4.1. Tỷ suất lợi nhuận/Doanh thu	
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Doanh thu	0,96
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu	0,74
4.2. Tỷ suất lợi nhuận/Tổng TS (ROA)	1,7
4.3. Tỷ suất lợi nhuận/Vốn CHS (ROE)	10,4

4. Nhận định, đánh giá kết quả kinh doanh và tài chính năm 2022

- Tổng doanh thu thực hiện là: 1.013,8 tỷ đồng, đạt 49,9 % so với kế hoạch doanh thu năm 2022 được ĐHCĐ thường niên thông qua.

- Lợi nhuận thực hiện sau thuế là: 7,520 tỷ đồng, đạt 47,0% so với kế hoạch lợi nhuận năm 2022 được ĐHCĐ thường niên thông qua.

- Tình hình tài chính của Công ty bình thường: khả năng thanh toán nợ được đảm bảo; cơ cấu tài sản (92,5% là tài sản ngắn hạn và 7,5% là tài sản dài hạn) phù hợp với loại hình công ty thương mại; các khoản đầu tư dài hạn đều được tài trợ từ nguồn vốn dài hạn nên khả năng thanh khoản được kiểm soát tốt. Tuy nhiên, Công ty cần tập trung tăng cường công tác quản lý nợ và thu hồi nợ, đặc biệt là đối với các khoản nợ tồn đọng quá hạn trên 3 tháng để giảm thiểu chi phí do phải trích lập dự phòng làm giảm lợi nhuận kinh doanh và kiểm soát được rủi ro nhằm đảm bảo an toàn tài chính.

- Tính đến thời điểm 31/12/2022, theo số lượng cổ phiếu hiện tại, giá trị cổ phần theo sổ sách kế toán là 17.786 đồng/CP, so với mệnh giá 10.000 đồng/CP thì vốn của cổ đông đã được bảo toàn và phát triển..

5. Kết quả phân phối lợi nhuận sau thuế

- Kết quả phân phối lợi nhuận năm 2022 đã được Công ty thực hiện đúng theo Nghị quyết ĐHCĐ năm 2022 phê duyệt.

- Tình hình lợi nhuận năm 2022 của Công ty đã được tạm phân phối như sau:

1/ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối 2021 chuyển sang	6.956.473.022
2/ Lợi nhuận sau thuế năm 2022	7.520.551.521

3/ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối còn lại	14.477.024.543
4/ Mức trả cổ tức/cổ phần	0 đ/cp/năm
5/ Tỷ suất cổ tức/Giá thị trường	15,5%

Trên đây là báo cáo của BKS về tình hình hoạt động trong năm 2022. Kính trình ĐHĐCĐ xem xét, thông qua.



Lê Thị Ngọc

